

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ  
Mã QHNS: 1059302

Mẫu số C11-HD  
(Theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC  
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

## HỢP ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Số: 03/2020-TNMT.2018.07.06

Căn cứ Hợp đồng khoa học và công nghệ số: VĐĐBĐ-TNMT.2018.07.06 ngày 26/02/2018 giao thực hiện đề tài: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc tiếng ồn trực tuyến tại khu vực đô thị bằng công nghệ WebGIS và truyền dẫn không dây” giữa Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ với Chủ nhiệm đề tài.

Hôm nay, ngày 06 tháng 4 năm 2020 tại Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội, gồm có:

### **Bên giao (Bên A): Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ**

Đại diện là ông: Nguyễn Phi Sơn, Chức vụ: Viện trưởng

Địa chỉ: Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: 024.6269.4414

Tài khoản: 3713.0.1059302 Tại: Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Mã QHNS: 1059302

Mã số thuế: 0100104193

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Huệ

### **Bên nhận (Bên B): Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật**

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 024.3752.4447

Địa chỉ: Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Số 18, Phố Viên, phường Đức Thám, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Số tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Cùng ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học, triển khai nghiên cứu các nội dung của đề tài như sau:

### **I- Những điều khoản chung về Hợp đồng:**

- Nội dung hợp đồng: Bên A giao cho bên B thực hiện xây dựng 02 modul:
  1. Modul theo dõi, quản lý số liệu và thiết lập tham số các trạm quan trắc tại trung tâm xử lý.
  2. Module tự động xây dựng dữ liệu tiếng ồn tại trung tâm xử lý.  
(chi tiết xem phụ lục kèm theo).

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2021.

- Phương thức thanh toán tiền: chuyển khoản

- Giá trị Hợp đồng: **490.243.000 đ** (*Bốn trăm chín mươi triệu, hai trăm bốn ba nghìn đồng chẵn*).

- Xử phạt các các hình thức vi phạm hợp đồng:

Bên nhận khoán cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp nghiên cứu khoa học của Viện trưởng. Sản phẩm giao nộp đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng đạt yêu cầu và đầy đủ số lượng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có các yêu cầu thay đổi hoặc bổ sung, hai bên phải kịp thời thoả thuận bằng văn bản (thông qua Phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác Quốc tế và Tạp chí) để giải quyết. Các thay đổi và bổ sung này là bộ phận của hợp đồng để làm căn cứ khi nghiệm thu.

## **II- Trách nhiệm và quyền lợi của Bên nhận khoán:**

a) Bên A giao cho bên B thực hiện xây dựng 02 modul (*chi tiết xem phụ lục kèm theo*)

b) Trách nhiệm:

1. Báo cáo tiến độ theo đúng Quy định hiện hành.

2. Giao nộp sản phẩm là 02 modul:

- Modul theo dõi, quản lý số liệu và thiết lập tham số các trạm quan trắc tại trung tâm xử lý.

- Module tự động xây dựng dữ liệu tiếng ồn tại trung tâm xử lý.

3. Chất lượng báo cáo phải đảm bảo yêu cầu về chất lượng khoa học, đầy đủ thông tin và phục vụ cho quá trình nghiên cứu của đề tài.

4. Thời gian giao nộp: Theo yêu cầu của chủ nhiệm đề tài và chậm nhất vào ngày 31/3/2021.

c) Quyền lợi:

- Tổng giá trị hợp đồng là **490.243.000 đ** (*Bốn trăm chín mươi triệu, hai trăm bốn ba nghìn đồng chẵn*).

## **III- Trách nhiệm và quyền lợi của Bên giao khoán**

a) Trách nhiệm:

- Tạo điều kiện thuận lợi về tài liệu, cơ sở pháp lý và thời gian để Bên nhận hoàn thành tốt và đúng thời hạn nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện công việc, khối lượng, chất lượng sản phẩm.

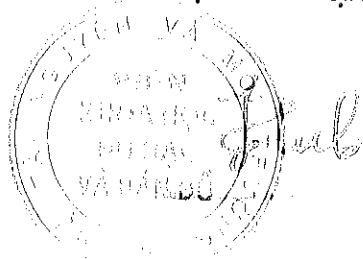
b) Nghĩa vụ:

- Tạm ứng 50% giá trị hợp đồng theo tiến độ thực hiện của công việc và tiền độ cấp kinh phí của đề tài.

- Thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng khi có kết quả nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và Bên B phải xuất hóa đơn tài chính cho bên A.

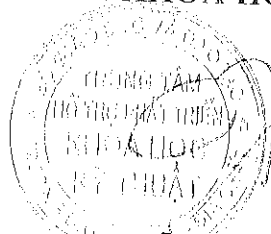
Hợp đồng này được lập thành 6 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 3 bản.

**BÊN A (BÊN GIAO)**  
**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**



**Nguyễn Phi Sơn**  
**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

**BÊN B (BÊN NHẬN)**  
**GIÁM ĐỐC**  
**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT**  
**TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**



**Nguyễn Trường Xuân**

*Huệ*

**Nguyễn Thị Huệ**

**Phụ lục**

(Kèm theo Hợp nghiên cứu khoa học số: 03/2020-TNMT.2018.07.06 ngày 06 tháng 4 năm 2020)

**Đề tài:** Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc tiếng ồn trực tuyến tại khu vực đô thị bằng công nghệ WebGIS và truyền dẫn không dây.

**PHỤ LỤC 01. DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG MODUL THEO DÕI, QUẢN LÝ SỐ LIỆU VÀ THIẾT LẬP THAM SỐ CÁC TRẠM QUAN TRẮC TẠI TRUNG TÂM XỬ LÝ**

Đơn vị tính: đồng

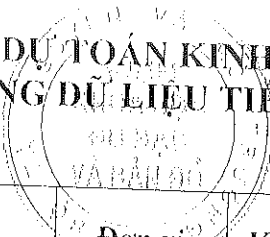
STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khó khăn	Khối lượng	Đơn giá sản phẩm	Thành tiền
1	2	3	4			
I	<b>THU THẬP YÊU CẦU PHẦN MỀM VÀ PHÂN TÍCH NỘI DUNG THÔNG TIN DỮ LIỆU</b>					<b>22.025.782</b>
1	<i>Thu thập, xác định yêu cầu phần mềm</i>					<i>22.025.782</i>
1	Thu thập yêu cầu phần mềm	THSD	1	9,8	368.654	3.594.376
			2	9,8		0
			3	9,8		0
2	Xác định yêu cầu chức năng	THSD	1	9,8	1.228.457	11.977.453
			2	9,8		0
			3	9,8		0
3	Xác định yêu cầu phi chức năng	Phần mềm	1	1,0	5.974.080	5.974.080
			2	1,0		0
			3	1,0		0
4	Quy đổi trường hợp sử dụng	THSD	1-3	9,8	49.218	479.873
II	<b>MÔ HÌNH HÓA CHI TIẾT NGHIỆP VỤ</b>					<b>23.870.976</b>
1	Mô hình hóa chi tiết quy trình, nghiệp vụ	THSD	1	9,8		0
			2	9,8	972.014	9.477.133
			3	9,8		0
2	Mô hình hóa biểu đồ trường hợp sử dụng nghiệp vụ	THSD	1	9,8		0
			2	9,8	1.476.292	14.393.843
			3	9,8		0
III	<b>THIẾT KẾ</b>					<b>72.095.001</b>
1	Thiết kế kiến trúc phần mềm	THSD	1	9,8		0
			2	9,8	1.026.774	10.011.048
			3	9,8		0
2	Thiết kế biểu đồ trường hợp sử dụng	THSD	1	9,8		0
			2	9,8	2.026.183	19.755.281
			3	9,8		0

3	Thiết kế biểu đồ hoạt động	THSD	1	9,8		0	
			2	9,8	975.731	9.513.382	
			3	9,8		0	
4	Thiết kế biểu đồ tuần tự	THSD	1	9,8		0	
			2	9,8	975.731	9.513.382	
			3	9,8		0	
5	Thiết kế biểu đồ lớp	THSD	1	9,8		0	
			2	9,8	2.026.072	19.754.203	
			3	9,8		0	
6	Thiết kế giao diện phần mềm	THSD	1	9,8	363.867	3.547.706	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	
<b>IV</b>	<b>LẬP TRÌNH</b>						<b>73.694.343</b>
1	Viết mã nguồn	THSD	1	9,8	6.781.264	66.117.321	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	
2	Tích hợp mã nguồn	THSD	1	9,8	777.130	7.577.022	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	
<b>V</b>	<b>KIỂM THỬ</b>						<b>16.427.895</b>
1	Kiểm tra mã nguồn theo quy tắc lập trình	THSD	1-3	9,8	220.942	2.154.183	
2	Kiểm tra mức thành phần	THSD	1	9,8	1.069.453	10.427.166	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	
3	Kiểm tra mức hệ thống	THSD	1	9,8	394.518	3.846.546	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	
<b>VI</b>	<b>TRIỂN KHAI</b>						<b>11.618.476</b>
1	Đóng gói phần mềm	THSD	1	9,8	296.853	2.894.318	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	
2	Cài đặt phần mềm	THSD	1	9,8	88.859	866.376	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	
3	Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm	THSD	1	9,8	282.000	2.749.499	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	
4	Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng cho người dùng cuối	THSD	1	9,8	523.926	5.108.283	
			2	9,8		0	
			3	9,8		0	

<b>VII</b>	<b>QUẢN LÝ VÀ CẬP NHẬT THAY ĐỔI</b>					<b>11.535.448</b>
1	Ghi nhận yêu cầu thay đổi	THSD	1	7,80		
			1-3	9,8	195.420	1.905.349
			3	12,68		0
2	Cập nhật các sản phẩm để đáp ứng yêu cầu thay đổi	THSD	1	7,80		0
			1-3	9,8	987.702	9.630.099
			3	12,68		0
<b>VIII</b>	<b>NGHIỆM THU VÀ GIAO NỘP SẢN PHẨM</b>					<b>6.138.786</b>
1	Lập báo cáo tổng kết kỹ thuật và phục vụ nghiệm thu sản phẩm	THSD	1	7,80		
			1-3	9,8	514.247	5.013.913
			3	12,68		0
2	Đóng gói các sản phẩm dạng giấy và dạng số	THSD	1	7,80		0
			1-3	9,8	115.372	1.124.873
			3	12,68		0
	<b>Tổng cộng (đã bao gồm 10% thuế VAT)</b>					<b>237.406.707</b>
	<b>Làm tròn</b>					<b>237.407.000</b>

Hai trăm ba bảy triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng

**PHỤ LỤC 02. DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG MODULE TỰ ĐỘNG XÂY DỰNG DỮ LIỆU TIẾNG ỒN TẠI TRUNG TÂM XỬ LÝ**



Đơn vị tính: đồng

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Khó khăn	Khối lượng	Đơn giá sản phẩm	Thành tiền
1	2	3	4			
<b>I</b>	<b>THU THẬP YÊU CẦU PHẦN MỀM VÀ PHÂN TÍCH NỘI DUNG THÔNG TIN DỮ LIỆU</b>					<b>23.095.896</b>
1	<i>Thu thập, xác định yêu cầu phần mềm</i>					<i>23.095.896</i>
1	Thu thập yêu cầu phần mềm	THSD	1	10,4	368.654	3.834.002
			2	10,4		0
			3	10,4		0
2	Xác định yêu cầu chức năng	THSD	1	10,4	1.228.457	12.775.950
			2	10,4		0
			3	10,4		0
3	Xác định yêu cầu phi chức năng	Phần mềm	1	1,0	5.974.080	5.974.080
			2	1,0		0
			3	1,0		0
4	Quy đổi trường hợp sử dụng	THSD	1-3	10,4	49.218	511.864
2	<i>Phân tích nội dung dữ liệu</i>					<i>0</i>
<b>II</b>	<b>MÔ HÌNH HÓA CHI TIẾT NGHIỆP VỤ</b>					<b>25.462.374</b>
1	Mô hình hóa chi tiết quy trình, nghiệp vụ	THSD	1	10,4		0
			2	10,4	972.014	10.108.941
			3	10,4		0
2	Mô hình hóa biểu đồ trường hợp sử dụng nghiệp vụ	THSD	1	10,4		0
			2	10,4	1.476.292	15.353.433
			3	10,4		0
<b>III</b>	<b>THIẾT KẾ</b>					<b>76.901.335</b>
1	Thiết kế kiến trúc phần mềm	THSD	1	10,4		0
			2	10,4	1.026.774	10.678.452
			3	10,4		0
2	Thiết kế biểu đồ trường hợp sử dụng	THSD	1	10,4		0
			2	10,4	2.026.183	21.072.300
			3	10,4		0
3	Thiết kế biểu đồ hoạt động	THSD	1	10,4		0
			2	10,4	975.731	10.147.607
			3	10,4		0
4		THSD	1	10,4		0

	Thiết kế biểu đồ tuần tự		2	10,4	975.731	10.147.607
			3	10,4		0
5	Thiết kế biểu đồ lớp	THSD	1	10,4		0
			2	10,4	2.026.072	21.071.150
			3	10,4		0
6	Thiết kế giao diện phần mềm	THSD	1	10,4	363.867	3.784.220
			2	10,4		0
			3	10,4		0
<b>IV</b>	<b>LẬP TRÌNH</b>					<b>78.607.299</b>
1	Viết mã nguồn	THSD	1	10,4	6.781.264	70.525.143
			2	10,4		0
			3	10,4		0
2	Tích hợp mã nguồn	THSD	1	10,4	777.130	8.082.157
			2	10,4		0
			3	10,4		0
<b>V</b>	<b>KIỂM THỬ</b>					<b>17.523.088</b>
1	Kiểm tra mã nguồn theo quy tắc lập trình	THSD	1-3	10,4	220.942	2.297.795
2	Kiểm tra mức thành phần	THSD	1	10,4	1.069.453	11.122.311
			2	10,4		0
			3	10,4		0
3	Kiểm tra mức hệ thống	THSD	1	10,4	394.518	4.102.982
			2	10,4		0
			3	10,4		0
<b>VI</b>	<b>TRIỂN KHAI</b>					<b>12.393.041</b>
1	Đóng gói phần mềm	THSD	1	10,4	296.853	3.087.273
			2	10,4		0
			3	10,4		0
2	Cài đặt phần mềm	THSD	1	10,4	88.859	924.135
			2	10,4		0
			3	10,4		0
3	Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm	THSD	1	10,4	282.000	2.932.799
			2	10,4		0
			3	10,4		0
4	Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng cho người dùng cuối	THSD	1	10,4	523.926	5.448.835
			2	10,4		0
			3	10,4		0
<b>VI I</b>	<b>QUẢN LÝ VÀ CẬP NHẬT THAY ĐỔI</b>					<b>12.304.478</b>
1	Ghi nhận yêu cầu thay đổi	THSD	1	8,32		
			1-3	10,4	195.420	2.032.373



			3	13,52		0
2	Cập nhật các sản phẩm để đáp ứng yêu cầu thay đổi	THSD	1	8,32		0
			1-3	10,4	987.702	10.272.106
			3	13,52		0
<b>VI II</b>	<b>NGHIỆM THU VÀ GIAO NỘP SẢN PHẨM</b>					<b>6.548.038</b>
1	Lập báo cáo tổng kết kỹ thuật và phục vụ nghiệm thu sản phẩm	THSD	1	8,32		
			1-3	10,4	514.247	5.348.174
			3	13,52		0
2	Đóng gói các sản phẩm dạng giấy và dạng số	THSD	1	8,32		0
			1-3	10,4	115.372	1.199.864
3	Giao nộp sản phẩm	Phần mềm	1-3	1,0		0
<b>Tổng cộng (đã bao gồm 10% thuế VAT)</b>						<b>252.835.548</b>
<b>Làm tròn</b>						<b>252.836.000</b>

Hai trăm năm hai triệu, tám trăm ba sáu nghìn đồng

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG  
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Số: 03/2020-TNMT.2018.07.06

Căn cứ vào hợp đồng nghiên cứu khoa học số 03/2020-TNMT.2018.07.06 ký ngày 06 tháng 04 năm 2020 giữa **Bên A** là Ông Nguyễn Phi Sơn, đại diện cho Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ (Bên giao) và **bên B** là ông Nguyễn Trường Xuân (Đại diện Bên nhận);

Căn cứ biên bản bàn giao sản phẩm hợp đồng nghiên cứu khoa học ngày 22/3/2021.

Hôm nay, ngày 22/3/2021 chúng tôi tổ chức nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

**Bên giao (Bên A): Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ**

Đại diện là ông: Nguyễn Phi Sơn, Chức vụ: Viện trưởng

Địa chỉ: Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: 024.6269.4414

Tài khoản: 3713.0.1059302      Tại: Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Mã QHNS: 1059302

Mã số thuế: 0100104193

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Huệ

**Bên nhận (Bên B): Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật**

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0354806361

Địa chỉ: Nhà A, Trường Đại học Mở - Địa chất. Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Số tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Sau khi kiểm tra xem xét quá trình thực hiện hợp đồng và sản phẩm của bên B bàn giao cho bên A (chi tiết xem phụ lục đính kèm).

Hai bên nhất trí kết luận như sau:

- Về sản phẩm: các sản phẩm liên quan đến các hạng mục dưới đây có nội dung đạt yêu cầu, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định:

Xây dựng 02 modul:

+ Modul theo dõi, quản lý số liệu và thiết lập tham số các trạm quan trắc tại trung tâm xử lý.

+ Module tự động xây dựng dữ liệu tiếng ồn tại trung tâm xử lý.

- Hai bên thống nhất nghiệm thu và thanh lý các hạng mục công việc nói trên với tổng giá trị hợp đồng là **490.243.000 đ** (Bốn trăm chín mươi triệu, hai trăm bốn ba nghìn đồng chẵn), trong đó:

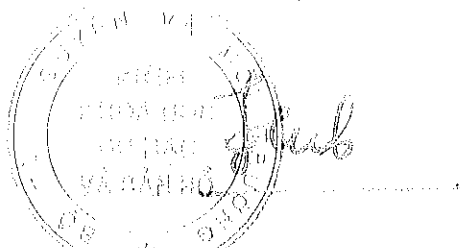
+ Số tiền Bên B đã tạm ứng là: **0 đ**.

+ Số tiền Bên B còn được thanh toán: **490.243.000 đ** (Bốn trăm chín mươi triệu, hai trăm bốn ba nghìn đồng chẵn).

Biên bản được 2 bên thông qua và thống nhất nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

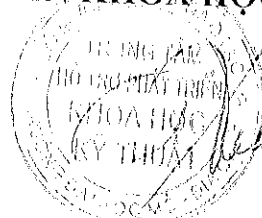
Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng được lập thành 6 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 3 bản

**BÊN A (BÊN GIAO)**  
**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**



**Nguyễn Phi Sơn**

**BÊN B (BÊN NHẬN)**  
**GIÁM ĐỐC**  
**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT**  
**TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**



**Nguyễn Trường Xuân**

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

**Nguyễn Thị Huệ**